

SỞ GDĐT TỈNH NINH BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

DANH SÁCH NHÀ GIÁO (KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC)
TRÚNG TUYỂN THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I
TRONG KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II, HẠNG II LÊN HẠNG I
ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC LÀ NHÀ GIÁO TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số 612/TB-HĐXTH ngày 29/9/2026 của Hội đồng xét thăng hạng)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương lương hiện hưởng					Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương sau khi được thăng hạng CDNN lên hạng I theo các Thông tư cũ của Bộ GDĐT, Bộ LĐTBXH ban hành trước ngày 31/3/2026; Thông tư số 02/2007/TT-BNV							Bổ nhiệm sang Chức danh nhà giáo và xếp lương theo các Thông tư mới của Bộ GDĐT ban hành kể từ ngày 31/3/2026; Thông tư số 02/2007/TT-BNV							Đã được Sở GDĐT phê duyệt trúng tuyển thăng hạng CDNN từ hạng II lên hạng I trong Kỳ xét thăng hạng	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Hệ số bảo lưu (nếu có)	Thời điểm được hưởng	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau	Chức danh nhà giáo	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Hệ số bảo lưu (nếu có)	Thời điểm được hưởng	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau		
1	Trần Thị Thanh Xuân		27/12/1979	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	5	5,36	01/01/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/01/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/01/2026	Trúng tuyển	
2	Nguyễn Hoàng Cương	28/07/1980		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/07/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/07/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/07/2024	Trúng tuyển	
3	Nguyễn Văn Huyền	02/10/1978		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/02/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/02/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/02/2024	Trúng tuyển	
4	Vũ Văn Hợp	06/07/1979		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/01/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/01/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/01/2024	Trúng tuyển	
5	Ngô Trung Tường	24/06/1982		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/04/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/04/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/04/2026	Trúng tuyển	
6	Vũ Thị Bích Ngọc		27/11/1974	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	6	5,70	01/10/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	5	5,76		28/9/2026	01/10/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	5	5,76		28/9/2026	01/10/2024	Trúng tuyển	
7	Trần Thị Hà		02/07/1978	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/10/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/10/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/10/2024	Trúng tuyển	
8	Phạm Bá Quyết	10/01/1978		Giáo viên	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/08/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/08/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/08/2024	Trúng tuyển	
9	Đỗ Thị Hương Giang		05/08/1980	Giáo viên	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/04/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/04/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/04/2025	Trúng tuyển	
10	Nguyễn Thị Dương Liễu		21/11/1976	Giáo viên	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	5	5,36	01/12/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/12/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/12/2024	Trúng tuyển	
11	Bùi Thị Hương Mơ		16/08/1982	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/07/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/07/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/07/2024	Trúng tuyển	
12	Vũ Thanh Huyền		19/10/1979	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/07/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/07/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/07/2025	Trúng tuyển	
13	Điền Thị Thu Hương		28/01/1979	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/06/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/06/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/06/2024	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh <i>(dd/mm/yyyy)</i>		Chức vụ hoặc chức danh	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương lương hiện hưởng					Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương sau khi được thăng hạng CDNN lên hạng I theo các Thông tư cũ của Bộ GDDT, Bộ LDTBXH ban hành trước ngày 31/3/2026; Thông tư số 02/2007/TT-BNV							Bổ nhiệm sang Chức danh nhà giáo và xếp lương theo các Thông tư mới của Bộ GDDT ban hành kể từ ngày 31/3/2026; Thông tư số 02/2007/TT-BNV							Đã được Sở GDDT phê duyệt trúng tuyển thăng hạng CDNN từ hạng II lên hạng I trong Kỳ xét thăng hạng	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Hệ số bảo lưu (nếu có)	Thời điểm được hưởng	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau	Chức danh nhà giáo	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Hệ số bảo lưu (nếu có)	Thời điểm được hưởng	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau		
14	Bùi Khương Duy	01/03/1979		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/6/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/6/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/6/2024	Trúng tuyển	
15	Nguyễn Thị Bích Ngọc		04/06/1976	Bí thư chi bộ, Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	5	5,36	01/07/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/07/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/07/2024	Trúng tuyển	
16	Trần Thị Thu Thủy		12/08/1979	Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/6/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/6/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/6/2025	Trúng tuyển	
17	Phạm Văn Bảo	10/7/1985		Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/10/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/10/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/10/2025	Trúng tuyển	
18	Đào Thị Thủy Chung		17/10/1979	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT A Trần Hưng Đạo	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/10/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/10/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/10/2025	Trúng tuyển	
19	Lưu Thị Lan Phương		20/4/1983	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT A Trần Hưng Đạo	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/6/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/6/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/6/2025	Trúng tuyển	
20	Trần Thị Lan Dung		12/10/1979	Giáo viên	Trường THPT B Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/7/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/7/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/7/2024	Trúng tuyển	
21	Trần Thị Anh Đào		02/12/1983	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT B Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/10/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/10/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/10/2025	Trúng tuyển	
22	Lã Văn Thanh	30/12/1977		Giáo viên	Trường THPT B Nguyễn Khuyến	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/7/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/7/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/7/2025	Trúng tuyển	
23	Đinh Thị Doanh		19/03/1979	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Ngô Quyền	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/4/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/4/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/4/2025	Trúng tuyển	
24	Đặng Thị Hường		03/09/1978	Giáo viên	Trường THPT B Nguyễn Huệ	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/01/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/01/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/01/2025	Trúng tuyển	
25	Đỗ Thị Mai Hương		18/02/1983	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Nguyễn Đức Thuận	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/10/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/10/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/10/2025	Trúng tuyển	
26	Phạm Thị Kiều Oanh		30/11/1978	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Mỹ Tho	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	5	5,36	01/08/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/08/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/08/2025	Trúng tuyển	
27	Nguyễn Thị Hiền		16/01/1982	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Mỹ Tho	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/01/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/01/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/01/2026	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh <i>(dd/mm/yyyy)</i>		Chức vụ hoặc chức danh	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương lương hiện hưởng					Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương sau khi được thăng hạng CDNN lên hạng I theo các Thông tư cũ của Bộ GDDT, Bộ LĐT BXH ban hành trước ngày 31/3/2026; Thông tư số 02/2007/TT-BNV							Bổ nhiệm sang Chức danh nhà giáo và xếp lương theo các Thông tư mới của Bộ GDDT ban hành kể từ ngày 31/3/2026; Thông tư số 02/2007/TT-BNV							Đã được Sở GDDT phê duyệt trúng tuyển thăng hạng CDNN từ hạng II lên hạng I trong Kỳ xét thăng hạng	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Hệ số bảo lưu (nếu có)	Thời điểm được hưởng	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau	Chức danh nhà giáo	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Hệ số bảo lưu (nếu có)	Thời điểm được hưởng	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau		
28	Thái Văn Thành	29/01/1985		Giáo viên	Trường THPT B Nghĩa Hưng	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/01/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/01/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/01/2026	Trúng tuyển	
29	Trần Thị Thìn		20/11/1978	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Nam Trực	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/08/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/08/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/08/2024	Trúng tuyển	
30	Trương Thị Thu Hiền		09/7/1980	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Trần Văn Bảo	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/10/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/10/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/10/2024	Trúng tuyển	
31	Trần Thanh Đạm	15/06/1980		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/04/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/04/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/04/2025	Trúng tuyển	
32	Dương Thị Hương Giang		15/03/1978	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT A Hải Hậu	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/02/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/02/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/02/2024	Trúng tuyển	
33	Nguyễn Thanh Huyền		13/07/1983	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT A Hải Hậu	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/09/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/09/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/09/2025	Trúng tuyển	
34	Bùi Văn Lượng	13/11/1982		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT A Hải Hậu	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/01/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/01/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/01/2025	Trúng tuyển	
35	Trần Anh Tuấn	08/05/1979		Giáo viên	Trường THPT A Hải Hậu	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/10/2023	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/10/2023	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/10/2023	Trúng tuyển	
36	Nguyễn Diệu Hiền		16/3/1976	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT C Hải Hậu	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	5	5,36	01/12/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/12/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/12/2024	Trúng tuyển	
37	Phạm Vĩnh Thuận	14/06/1979		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Thịnh Long	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	5	5,36	01/11/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/11/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/11/2024	Trúng tuyển	
38	Bùi Đức Quang	05/08/1981		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Xuân Trường B	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/10/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/10/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/10/2024	Trúng tuyển	
39	Nguyễn Văn Hiến	22/10/1983		Tổ trưởng	Trường THPT Xuân Trường C	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/9/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/9/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/9/2025	Trúng tuyển	
40	Vũ Văn Thảo	01/01/1980		Tổ trưởng	Trường THPT Giao Thủy	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/01/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/01/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/01/2025	Trúng tuyển	
41	Bùi Hồng Hạnh	20/8/1978		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Giao Thủy	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/5/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/5/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/5/2024	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh <i>(dd/mm/yyyy)</i>		Chức vụ hoặc chức danh	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương lương hiện hưởng					Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương sau khi được thăng hạng CDNN lên hạng I theo các Thông tư cũ của Bộ GDDT, Bộ LDTBXH ban hành trước ngày 31/3/2026; Thông tư số 02/2007/TT-BNV							Bổ nhiệm sang Chức danh nhà giáo và xếp lương theo các Thông tư mới của Bộ GDDT ban hành kể từ ngày 31/3/2026; Thông tư số 02/2007/TT-BNV							Đã được Sở GDDT phê duyệt trúng tuyển thăng hạng CDNN từ hạng II lên hạng I trong Kỳ xét thăng hạng	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Hệ số bảo lưu (nếu có)	Thời điểm được hưởng	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau	Chức danh nhà giáo	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Hệ số bảo lưu (nếu có)	Thời điểm được hưởng	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau		
42	Nguyễn Thị Hiền		03/6/1977	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Giao Thủy	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	5	5,36	01/6/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/6/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/6/2025	Trúng tuyển	
43	Phạm Thanh My		14/10/1985	Giáo viên	Trường THPT Giao Thủy	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/01/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/01/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/01/2026	Trúng tuyển	
44	Vũ Văn Thạo	20/10/1978		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Giao Thủy	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	5	5,36	01/8/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/8/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/8/2026	Trúng tuyển	
45	Lại Đức Thắng	03/12/1978		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Giao Thủy	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/02/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/02/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/02/2024	Trúng tuyển	
46	Nguyễn Minh Thu		03/09/1987	Giáo viên	Trường THPT Giao Thủy B	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/01/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/01/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/01/2026	Trúng tuyển	
47	Đỗ Thị Kim Ngân		08/08/1979	Giáo viên	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/12/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/12/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/12/2024	Trúng tuyển	
48	Ngô Thị Thu Hiền		04/06/1984	Giáo viên	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/11/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/11/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/11/2025	Trúng tuyển	
49	Vũ Thị Thanh Tâm		24/02/1979	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Trường THPT Ninh Bình -Bạc Liêu	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/6/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/6/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/6/2024	Trúng tuyển	
50	Dương Văn Hưng	21/5/1983		Giáo viên	Trường THPT Hoa Lư A	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/11/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/11/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/11/2025	Trúng tuyển	
51	Bùi Thị Quế		6/10/1984	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Hoa Lư A	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/02/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/02/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/02/2026	Trúng tuyển	
52	Đỗ Thị Dung		18/01/1985	Giáo Viên	Trường THPT Hoa Lư A	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/02/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/02/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/02/2026	Trúng tuyển	
53	Nguyễn Thị Hoài Thanh		01/10/1979	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Gia Viễn A	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/6/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/6/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/6/2025	Trúng tuyển	
54	Phạm Thị Nguyệt		11/12/1982	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Gia Viễn C	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/02/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/02/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/02/2026	Trúng tuyển	
55	Vũ Việt Hùng	24/01/1982		Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Nho Quan B	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/06/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/06/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/06/2024	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương lương hiện hưởng					Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương sau khi được thăng hạng CDNN lên hạng I theo các Thông tư cũ của Bộ GDDT, Bộ LĐTBXH ban hành trước ngày 31/3/2026; Thông tư số 02/2007/TT-BNV							Bổ nhiệm sang Chức danh nhà giáo và xếp lương theo các Thông tư mới của Bộ GDDT ban hành kể từ ngày 31/3/2026; Thông tư số 02/2007/TT-BNV								Đã được Sở GDĐT phê duyệt trúng tuyển thăng hạng CDNN từ hạng II lên hạng I trong Kỳ xét thăng hạng	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Hệ số bảo lưu (nếu có)	Thời điểm được hưởng	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau	Chức danh nhà giáo	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Hệ số bảo lưu (nếu có)	Thời điểm được hưởng	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau			
56	Nguyễn Thị Thu Thoa		24/07/1979	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT A Nguyễn Huệ	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/06/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/06/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/06/2024	Trúng tuyển		
57	Đỗ Thị Lâm Thanh		10/03/1981	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT A Nguyễn Huệ	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/09/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/09/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/09/2024	Trúng tuyển		
58	Đặng Thị Giao Thủy		10/09/1978	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT A Nguyễn Huệ	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	5	5,36	01/04/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/04/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/04/2026	Trúng tuyển		
59	Nguyễn Xuân Trường	04/10/1979		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Yên Mô A	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/01/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/01/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/01/2024	Trúng tuyển		
60	Nguyễn Thị Nga		23/05/1983	Giáo viên	Trường THPT Tạ Uyên	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/11/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/11/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/11/2025	Trúng tuyển		
61	Đinh Cao Thượng	07/07/1983		Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Kim Sơn A	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/07/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/07/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/07/2025	Trúng tuyển		
62	Trần Chí Trung	02/09/1980		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Kim Sơn A	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/09/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/09/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/09/2025	Trúng tuyển		
63	Nguyễn Ngọc Dư	18/10/1979		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Kim Sơn A	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/09/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/09/2024	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	3	5,08		28/9/2026	01/09/2024	Trúng tuyển		
64	Hoàng Thị Tư		01/3/1989	Giáo viên	Trường THPT Kim Sơn C	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/02/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/02/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/02/2026	Trúng tuyển		
65	Lê Thị Thao		11/12/1980	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Kim Sơn C	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/02/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/02/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/02/2026	Trúng tuyển		
66	Đinh Hồng Chinh	11/03/1986		Giáo viên	Trường THPT Bình Minh	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/11/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/11/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/11/2025	Trúng tuyển		
67	Bùi Thị Lợi		07/08/1978	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Yên Khánh A	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	5	5,36	01/01/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/01/2026	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/01/2026	Trúng tuyển		
68	Nguyễn Hữu Thanh	23/08/1978		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Yên Khánh A	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	5	5,36	01/9/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/9/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/9/2025	Trúng tuyển		
69	Phạm Văn Muôn	01/02/1978		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Yên Khánh A	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	5	5,36	01/4/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/4/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	4	5,42		28/9/2026	01/4/2025	Trúng tuyển		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh <i>(dd/mm/yyyy)</i>		Chức vụ hoặc chức danh	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương lương hiện hưởng				Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương sau khi được thăng hạng CDNN lên hạng I theo các Thông tư cũ của Bộ GDDT, Bộ LĐTBXH ban hành trước ngày 31/3/2026; Thông tư số 02/2007/TT-BNV						Bổ nhiệm sang Chức danh nhà giáo và xếp lương theo các Thông tư mới của Bộ GDDT ban hành kể từ ngày 31/3/2026; Thông tư số 02/2007/TT-BNV						Đã được Sở GDĐT phê duyệt trúng tuyển thăng hạng CDNN từ hạng II lên hạng I trong Kỳ xét thăng hạng	Ghi chú			
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Hệ số bảo lưu (nếu có)	Thời điểm được hưởng	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau	Chức danh nhà giáo	Mã số	Bậc	Hệ số lương			Hệ số bảo lưu (nếu có)	Thời điểm được hưởng	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau
70	Lê Thanh Ca	12/01/1984		Giáo viên	Trường THPT Yên Khánh A	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	3	4,68	01/11/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/11/2025	Giáo viên THPT hạng I	V.07.05.13	2	4,74		28/9/2026	01/11/2025	Trúng tuyển	

Danh sách có 70 người./.